

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025
của Thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015,

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội khóa XV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025,

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025,

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII,

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phương hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội,

UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội như sau:

A. Quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch

Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố và các chương trình công tác của Thành ủy khóa XVII, UBND Thành phố đã dự thảo Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, đến nay đã qua 5 vòng, trong đó vòng 5 đã tổ chức xin ý kiến góp ý rộng rãi các cơ quan Trung ương, các đồng chí nguyên là lãnh đạo Thành phố, các chuyên gia, nhà khoa học, trường đại học, hiệp hội doanh nghiệp, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Thành phố; Đồng thời công bố rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế Đô thị. Tổng số có 240 ý kiến, tất cả đều chung nhận xét đánh giá cao và thống nhất bố cục, nội dung Dự thảo Kế hoạch; Các góp ý hoàn thiện đều đã được tiếp thu đầy đủ. Dự thảo “Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội” đã cập nhật nội dung 10 Chương trình công tác toàn khóa 2020-2025 của Thành ủy; đã báo cáo, xin ý kiến tại các hội nghị Thành ủy và được tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý hoàn thiện.

B. Nội dung Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025

Kế hoạch phát triển KTXH 2021-2025 dài 72 trang kèm theo 36 trang phụ lục, kết cấu gồm 3 phần:

Phần I: Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020,

Phần II: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025,

Phần III: Thực hiện kế hoạch,

Kèm theo hệ thống 10 phụ lục và 05 biểu đồ.

I. Kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020

1. Bối cảnh xây dựng và thực hiện Kế hoạch

Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016-2020 được thực hiện trong bối cảnh có nhiều cơ hội, thuận lợi cơ bản, nhưng cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, kể cả tình huống mới chưa có tiền lệ, đặc biệt là ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Thành phố đã triển khai thực hiện khẩn trương, nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Trung ương, đồng thời thực hiện các giải pháp cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; Rà soát tiết kiệm chi ngân sách; Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong các lĩnh vực quản lý; Chương trình trồng 1 triệu cây xanh; Rà soát, xây dựng cơ chế chính sách;... KTXH Thủ đô đã vượt qua khó khăn, nhất là thực hiện phòng, chống đại dịch Covid-19 hiệu quả trong năm 2020, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

2. Kết quả chủ yếu đạt được

2.1. Đã thực hiện hoàn thành vượt kế hoạch **04/17** chỉ tiêu và về sớm từ 1-2 năm so với mục tiêu đề ra, nhiều chỉ tiêu dẫn đầu cả nước: GRDP tăng 6,73% - cao hơn Tp. Hồ Chí Minh (6,44%) và bình quân cả nước (5,99%). GRDP bình quân đầu người đạt 5.325 USD, gấp 1,29 lần so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, theo hướng hiện đại, tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng từ 85,77% lên 86,74%. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt 26,5 tỷ USD, gấp 4,2 lần giai đoạn trước. Kinh tế tri thức, kinh tế số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được chú trọng phát triển. Năng suất lao động, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được cải thiện. Sức chống chịu của nền kinh tế khá tốt trước những tác động từ bên ngoài và đại dịch Covid-19.

2.2. Nhiều khu đô thị mới, khu nhà ở được xây dựng đồng bộ, diện tích sàn nhà ở trung bình đạt 27,25 m²/người; hoàn thành một số công trình giao thông trọng điểm, đường vành đai; xây dựng được một số tuyến phố kiểu mẫu; nhiều vườn hoa, công viên được cải tạo, xây mới; hoàn thành Chương trình một triệu cây xanh trước 2 năm và trồng thêm 600 nghìn cây;... Diện mạo Thủ đô có nhiều thay đổi, ngày càng xanh, khang trang, văn minh, hiện đại. Xây dựng NTM được tập trung chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, đạt kết quả toàn diện, nổi bật; Tỷ lệ 96,3% xã đạt NTM – về trước 2 năm so với mục tiêu đề ra; Số xã NTM dẫn đầu cả nước.

2.3. Sự nghiệp văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển. Hoàn thành tổng kiểm kê, đánh giá, phân loại di tích và bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và phi vật thể. Các hoạt động khuyến khích, phát triển văn hóa đọc trong cộng

đồng đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, đưa việc đọc sách dần trở thành thói quen và nét đẹp trong đời sống xã hội Thủ đô. Hà Nội chính thức trở thành thành viên mạng lưới các “Thành phố sáng tạo” của UNESCO. Tỷ lệ 76,9% số trường đạt chuẩn Quốc gia - hoàn thành sớm 2 năm so với mục tiêu đề ra. Hà Nội tiếp tục dẫn đầu cả nước về quy mô, mạng lưới trường lớp, về chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, về số học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế. Khoa học, công nghệ được quan tâm, đã thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

2.4. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều đổi mới và tiến bộ. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao. Tuổi thọ trung bình của người dân Hà Nội đạt 75,5 tuổi, cao hơn mức chung của cả nước 1,8 tuổi, tăng 0,6 tuổi so với năm 2009. An sinh xã hội được bảo đảm, phúc lợi xã hội và đời sống Nhân dân Thủ đô được nâng cao. Tỷ lệ hộ nghèo còn 0,21% - hoàn thành mục tiêu giảm nghèo trước 2 năm và cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.

2.5. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh của Thủ đô tiếp tục được củng cố; trật tự, an toàn xã hội có chuyển biến tốt hơn; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng; phối hợp với các cơ quan Trung ương, hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước được đẩy mạnh. Vai trò, vị thế, uy tín của Thủ đô ngày càng được nâng cao trong nước và quốc tế.

2.6. Đột phá về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư có chuyển biến rõ nét. Đột phá về phát triển đồng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh đạt kết quả tích cực.

Mặc dù chỉ chiếm 1% về diện tích, 8,5% về dân số nhưng Hà Nội đóng góp trên 16,2% GDP, 19,1% thu NSNN và 8,1% tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của cả nước; đóng góp 43% GRDP, 43,8% thu ngân sách của Vùng đồng bằng sông Hồng và ngày càng xứng đáng vai trò là trung tâm lớn về kinh tế và giao dịch quốc tế, một động lực phát triển của vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước.

3. Hạn chế và nguyên nhân

Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nề đến kết quả phát triển KTXH năm 2020, 06/22 chỉ tiêu không đạt kế hoạch dẫn đến 04/17 chỉ tiêu chủ yếu và 02 chỉ tiêu thành phần của Kế hoạch 5 năm 2016-2020 không đạt.

Mặc dù kinh tế duy trì tăng trưởng khá, chống chịu tốt trước những tác động từ bên ngoài và đại dịch Covid-19, nhưng nhìn chung chưa tạo được các “đột phá lớn” và chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô:

- Chưa tận dụng được các cơ chế, chính sách đặc thù được nêu trong các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Quốc hội, trong Luật Thủ đô;
- Chưa khai thác hiệu quả tài nguyên đất đai, nhất là còn nhiều dự án chậm tiến độ đưa đất vào khai thác sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích;
- Chưa có cơ chế về tích tụ đất đai để tạo đột phá cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, kinh doanh;

- Chưa khai thác hết tiềm năng của các mô hình kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm, các loại hình kinh doanh mới gắn với đặc thù đô thị...

Việc xây dựng hạ tầng kinh tế (các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, trung tâm thương mại, chợ, khu du lịch,...) chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Tính đồng bộ của hệ thống hạ tầng đô thị còn chưa cao; Xây dựng hạ tầng giao thông phục vụ kết nối liên vùng, đường vành đai, đường gom phục vụ các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa được quan tâm đầu tư đúng mức.

Ùn tắc giao thông vẫn là nguy cơ thường trực. Phát triển đô thị chưa đồng đều và chưa tương xứng với tiềm năng. Tỷ lệ đô thị hóa chưa đạt yêu cầu (dưới 50%).

Lựa chọn danh mục công trình trọng điểm chưa sát thực tế, triển khai thực hiện các dự án đầu tư còn lúng túng dẫn đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chậm; Tỷ lệ dự án, công trình trọng điểm hoàn thành theo mục tiêu ban đầu thấp.

Nhiều nội dung phân công, phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước, nhất là đầu tư xây dựng còn bất cập.

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp Thành phố và cơ sở còn thiếu, chưa đồng bộ; Công tác bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị các di tích, công trình văn hóa còn bất cập. Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, đào tạo ở những khu vực mật độ dân số cao, đô thị hóa nhanh chưa đáp ứng được yêu cầu.

Xử lý môi trường, nước thải, rác thải chưa đáp ứng được yêu cầu, vẫn tồn đọng rác thải sinh hoạt gây bức xúc trong Nhân dân.

Một số vụ việc vi phạm trật tự xây dựng, sử dụng đất đai... chưa được tập trung xử lý kiên quyết, còn để kéo dài gây bức xúc dư luận. Còn xảy ra vụ việc phức tạp, kéo dài, trở thành điểm nóng về an ninh nông thôn, gây hậu quả nghiêm trọng.

Những hạn chế nêu trên có *nguyên nhân khách quan* là do tác động của dịch Covid-19 tác động toàn diện và nặng nề đến các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội; Quy trình thủ tục về quy hoạch, đầu tư, xây dựng thay đổi theo các Luật mới ban hành làm kéo dài thời gian thực hiện; cơ chế lựa chọn chủ đầu tư, chính sách giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập. Quy mô, khối lượng, tính chất phức tạp của những nhiệm vụ ngày càng lớn, với những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao trong khi nguồn lực còn hạn chế. *Nguyên nhân chủ quan* chủ yếu là do năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành ở một số địa phương, đơn vị chưa thực sự quyết liệt, thiếu năng động, sáng tạo, có việc còn trì trệ, trông chờ ý lại cấp trên. Một số cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, ngại va chạm, đùn đẩy, né tránh. Sự phối hợp giữa các sở, ngành và giữa sở, ngành với quận, huyện, thị xã hiệu quả chưa cao, nhất là đối với những việc phải giải quyết theo cơ chế liên ngành. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của một số đơn vị chưa thường xuyên, kịp thời, chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn, xử lý các sai phạm. Việc nắm bắt tình hình, nhất là các yếu kém ở cấp cơ sở chưa được cấp ủy cấp trên trực tiếp quan tâm đúng mức. Các cơ chế, chính sách, giải pháp cho một số vấn đề lớn của Thành phố như: Trật tự đô

thị; vi phạm đất đai; vi phạm trật tự xây dựng; ô nhiễm môi trường, chất lượng không khí; quản lý và cải tạo chung cư cũ; PCCC; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo,... còn chậm và chưa đạt mục tiêu đề ra. Chưa có cơ chế phối hợp hiệu quả và những chính sách đồng bộ để phát huy nguồn lực trí thức và tiềm lực khoa học, công nghệ rất lớn trên địa bàn vào sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô. Công tác phối hợp với các bộ, ban, ngành Trung ương để triển khai, cụ thể hóa một số nhiệm vụ được nêu trong Luật Thủ đô, các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Quốc hội về xây dựng và phát triển Thành phố còn chưa kịp thời, hiệu quả còn thấp. Phân công, phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước cho các quận, huyện, cơ sở còn có những vấn đề bất cập.

II. Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025

Mục tiêu, chỉ tiêu Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố được xây dựng từ năm 2020 trong bối cảnh lạc quan về tiến độ tiêm vắc-xin, thời điểm kiểm soát được đại dịch Covid-19 và triển vọng kinh tế sớm được phục hồi.

Tuy nhiên, ngay trong nửa đầu năm 2021 đại dịch Covid-19 đã bùng phát 02 đợt với biến chủng nguy hiểm hơn. Dự báo, tiến độ tiêm vắc-xin ở trong nước có thể đến năm 2022 và thời điểm đạt miễn dịch cộng đồng phải tới năm 2023 hoặc lâu hơn. Trong bối cảnh đó, Thành phố vẫn phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội và tập trung nguồn lực cho phòng, chống dịch bệnh, vì vậy một số mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trước đó khó có khả năng thực hiện và tính khả thi không cao. Ngoài ra, Trung ương chưa xác định tỷ lệ điều tiết ngân sách cho Hà Nội nên chưa có cơ sở để cân đối nguồn lực cho một số mục tiêu phát triển.

1. Quan điểm xây dựng kế hoạch: (1) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch gắn với kịch bản diễn biến của dịch bệnh Covid-19 để đảm bảo tính khả thi; (2) Đảm bảo sự phát triển đồng đều giữa các khu vực; dừng thực hiện một số dự án giao thông trong nội đô có kinh phí giải phóng mặt bằng lớn, khó thực hiện để phát triển hạ tầng giao thông hướng tâm, liên vùng nhằm giải tỏa áp lực về hạ tầng cho khu vực nội đô đồng thời hình thành một số cực tăng trưởng mới; (3) Tập trung thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu có tính khả thi cao: Trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới, các thiết chế văn hóa, xử lý ô nhiễm môi trường...

2. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng, phát triển Thủ đô nhanh và bền vững theo hướng đô thị xanh, thành phố thông minh, hiện đại, có sức cạnh tranh cao trong nước và khu vực; tạo bước chuyển căn bản sang mô hình tăng trưởng dựa trên cơ sở sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ bản hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa. Phát triển văn hóa và con người Hà Nội, phát huy truyền thống Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, ngàn năm văn hiến và anh hùng; Thành phố vì hòa bình, Thành phố sáng tạo, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị, dân cư, trật tự xây dựng, an toàn giao thông, đảm bảo kỷ cương, văn minh đô thị. Thực hiện thí điểm tổ chức thành công mô hình chính quyền đô thị, củng cố chính quyền nông thôn. Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi và chất lượng cuộc sống của

Nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... Xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô vững mạnh, toàn diện, ưu tiên hiện đại hóa một số lực lượng; xây dựng thể trận quốc phòng, an ninh nhân dân vững chắc. Mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và giao lưu Nhân dân; tăng cường phối hợp, hợp tác với các ban, bộ, ngành Trung ương và liên kết các địa phương; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập, tăng cường vị thế, uy tín và vai trò của Thủ đô trong khu vực và quốc tế.

3. Chỉ tiêu chủ yếu: Thực hiện đầy đủ 17 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ Thành phố; bổ sung thêm 03 chỉ tiêu về: Diện tích nhà ở bình quân đạt 29,5 m² sàn /người; Tỷ lệ nhà chung cư trong các dự án phát triển nhà ở tại đô thị đạt 90%; Tỷ lệ nhà ở cho thuê trong các dự án đầu tư xây dựng mới nhà ở xã hội đạt 30%.

4. Nhiệm vụ chủ yếu và khâu đột phá: Thực hiện đầy đủ theo Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ Thành phố.

5. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển ngành, lĩnh vực

5.1. Lĩnh vực kinh tế

- Căn cứ tình hình dịch Covid-19, Thành phố xây dựng 02 kịch bản tăng trưởng năm 2021 từ 3,97-4,54% và 02 kịch bản tăng trưởng giai đoạn 2021-2025:

(a) *GRDP tăng 7,5% (đạt cận dưới của chỉ tiêu Đại hội XVII):* Để hoàn thành mục tiêu tăng 7,5%, nhiệm vụ giai đoạn 2022-2025 GRDP phải tăng bình quân từ 8,25-8,40%/năm.

(b) *GRDP tăng từ 6,5-7,0%:* Với kịch bản đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, quý III, IV/2021 mới cơ bản kiểm soát được dịch bệnh; đến giữa hoặc cuối năm 2022 mới thực hiện tiêm vắc-xin đạt mức miễn dịch cộng đồng; một số ca nhiễm vẫn diễn ra cục bộ những năm sau đó; dịch bệnh được kiểm soát từ năm 2023; tuy nhiên có thể xảy ra mất cân đối cung - cầu của một vài nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất và xây dựng làm cản trở sự phục hồi của nền kinh tế; GRDP giai đoạn 2022-2025 tăng bình quân 7,0-7,77%/năm và trung bình 5 năm 2021-2025 đạt 6,5-7,0%.

- Phát triển đồng bộ các loại thị trường, nhất là thị trường bất động sản, đất đai, khoa học và công nghệ; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên theo cơ chế thị trường.

- Cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; hoàn thiện cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, đổi mới sáng tạo; nâng mức đóng góp của TFP trong GRDP lên trên 50%, tỷ trọng đóng góp kinh tế số trong GRDP lên khoảng 30% vào năm 2025. Phát triển kinh tế đô thị, các mô hình và loại hình kinh doanh mới (kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm, kinh tế tuần hoàn...).

- Xây dựng hạ tầng số, phát triển dịch vụ số, trong đó hoàn thành số hóa toàn bộ hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung về dân cư, đất đai, tài sản công và cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan của hệ thống chính trị Thành phố.

- Phát triển hạ tầng kinh tế, đầu tư mới, mở rộng các khu công nghiệp, tạo động lực cho tăng trưởng, trong đó hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng, đẩy mạnh thu hút đầu tư vào Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội, Khu công viên phần mềm huyện Đông Anh; đầu tư xây dựng khu công nghiệp Quang Minh II, Khu công nghệ cao sinh học, Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn; xây dựng 46/159 CCN còn lại theo Quy hoạch, kêu gọi đầu tư lấp đầy 80% diện tích của các CCN – làng nghề (ngay trong năm 2021 khởi công xây dựng 43 CCN, trong đó phần đầu hoàn thành 20 CCN).

- Hoàn thành hạ tầng đưa vào khai thác sử dụng: Công viên văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí Kim Quy; Tổ hợp vui chơi giải trí đa năng - trường đua ngựa; Đầu tư 01-02 trung tâm mua sắm dành cho khách du lịch. Đầu tư, hình thành một số cụm du lịch trọng điểm. Phát triển, mở rộng 03-05 khu vực thành không gian, tuyến phố đi bộ. Kêu gọi đầu tư 01 Tháp trung tâm tài chính trên trục Nhật Tân – Nội Bài. Hình thành 01 trung tâm bán buôn, mua sắm cấp vùng, 03 trung tâm logistics, 15 trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, 80 siêu thị và 107 chợ.

- Phát triển thương mại điện tử, các hình thức thanh toán trên nền tảng công nghệ hiện đại. Xây dựng Trung tâm thiết kế sáng tạo và giới thiệu sản phẩm OCOP. Hoàn thành các cảng cạn: Cổ Bi, Đức Thượng và Trung tâm khai thác, vận chuyển khu vực phía Bắc Mê Linh.

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nhân rộng các mô hình: Lúa chất lượng cao, hoa cây cảnh, cây ăn quả, chăn nuôi tập trung, kinh tế trang trại; các chuỗi sản xuất theo VietGAP. Giảm dần diện tích lúa, tăng diện tích rau, đậu, nuôi trồng thủy sản. Phấn đấu năm 2025: tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên 70%; sản phẩm chăn nuôi được sản xuất theo chuỗi liên kết trên 50%.

- Cơ cấu lại thu ngân sách theo hướng bền vững. Siết chặt kỷ luật chi ngân sách, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Xem xét lại phân cấp thu, chi ngân sách cho các quận, huyện, thị xã; xây dựng cơ chế phù hợp hỗ trợ nguồn lực cho các huyện còn khó khăn, 05 huyện được phê duyệt trở thành quận.

- Phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nhân rộng các mô hình kinh tế HTX hoạt động có hiệu quả; nâng tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả lên trên 80,0%.

- Xã hội hóa đầu tư, huy động vốn trong và ngoài nước, trong đó đầu tư nước ngoài hàng năm từ 6-8 tỷ USD chú trọng vào dự án công nghệ cao và bảo vệ môi trường.

- Tái cơ cấu đầu tư công, bố trí vốn đầu tư công đúng định hướng. Hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý, giám sát đầu tư; rà soát, xử lý các dự án treo, các dự án chậm tiến độ.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI, bãi bỏ các rào cản, tập trung vào việc nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, vốn đầu tư,...

5.2. Lĩnh vực quy hoạch, đô thị

- Xây dựng, trình phê duyệt Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Rà soát, tổng hợp trình điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô; nghiên cứu đề xuất chủ trương và quy hoạch vùng huyện Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh thành thành phố.

- Hoàn thành các quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống, các đô thị vệ tinh; Quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị các khu dân cư làng xóm hiện có, cải tạo chỉnh trang, các khu vực hai bên tuyến đường giao thông.

- Hoàn thành các dự án giao thông trọng điểm. Phát triển các tuyến đường có tính kết nối với các đô thị vệ tinh và kết nối vùng nội vùng và liên vùng (cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A, quốc lộ 6,...).

- Xây dựng nền tảng về hạ tầng KTXH tại khu vực huyện dự kiến thành quận (Thanh Oai, Mê Linh, Thường Tín) giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án đường sắt đô thị, các công trình ngầm gắn với khả năng kết nối đồng bộ giữa các loại hình vận tải hành khách công cộng. Khởi công 01 tuyến, đưa vào vận hành 02-03 tuyến đường sắt đô thị. Phát triển mạng lưới giao thông tĩnh. Nâng tỷ lệ quỹ đất cho giao thông đô thị khoảng 12-15% diện tích đất đô thị.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030. Phấn đấu diện tích nhà ở đạt 29,5 m² sàn/ người vào năm 2025. Chuẩn bị đầu tư 05 khu nhà ở xã hội tập trung, 02 dự án nhà ở công nhân. Sử dụng tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% tại các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội. Cải tạo, xây dựng lại 02-03 khu chung cư cũ. Triển khai đầu tư xây dựng 2-3 khu đô thị mới theo định hướng đô thị thông minh.

- Thực hiện cải tạo, nâng cấp 45 công viên, vườn hoa hiện có; Đầu tư xây dựng mới 05 công viên, vườn hoa. Trồng mới 3,5 triệu cây xanh, trong đó 500 nghìn cây xanh đô thị. Đầu tư thay thế đèn LED hệ thống chiếu sáng công cộng, chiếu sáng cảnh quan, mỹ thuật; hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực tại 300 tuyến phố trong khu vực khu phố cũ. Bổ sung, lắp đặt hệ thống camera giám sát phục vụ quản lý trật tự đô thị, an toàn giao thông. Tiếp tục đầu tư phát triển mạng cấp nước và một số nhà máy sử dụng nguồn nước mặt sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, nâng tổng công suất khai thác của các nhà máy nước đạt từ 1,8-2,0 triệu m³/ngày đêm.

5.3. Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cấp Thành phố. Đầu tư phát triển hạ tầng KTXH nông thôn khu vực ven đô theo tiêu chí đô thị, nhất là các huyện được phê duyệt thành quận. Có thêm khoảng 50 làng nghề và 2.000 sản phẩm OCOP, tăng thêm thu nhập, giảm khoảng cách về mức sống so với khu vực thành thị. Giải quyết tốt các vấn đề dân sinh, bức xúc, các vấn đề xã hội và đảm bảo an ninh nông thôn.

5.4. Lĩnh vực văn hóa.

- Phát triển các trục không gian văn hoá dọc bờ Bắc và bờ Nam Sông Hồng, trục kết nối không gian thành cổ Hà Nội và trục Tây Hồ Tây - Hồ Tây - Cổ Loa. Hình thành Trung tâm văn hóa Tây Hồ Tây, xây dựng công viên Thăng Long.

- Phân đấu có 03 di tích được xếp hạng và nâng cấp xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt, 08 di tích được xếp hạng và nâng cấp xếp hạng cấp Quốc gia.

- Thực hiện các nội dung mạng lưới các “Thành phố sáng tạo” theo tiêu chí, lộ trình đã cam kết với UNESCO. Hoàn thành dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long và di tích Quốc gia đặc biệt Cổ Loa.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện 2 quy tắc ứng xử. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hóa ứng xử của người lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức.

5.5. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực.

- Đầu tư cơ sở vật chất trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa; hệ thống trường học chất lượng cao, trường học thông minh; từ 3-5 trường liên cấp có diện tích từ 5 ha trở lên; hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch và phân đấu 100% trường công lập đạt chuẩn quốc gia.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh hướng nghiệp phổ thông. Tăng cường xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề, nhất là những ngành/ngành đang phát triển, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn. Phân đấu mỗi năm đào tạo nghề cho khoảng 230 nghìn lượt người.

5.6. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Khuyến khích các tập đoàn, doanh nghiệp tư nhân đầu tư ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng, phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc thành Trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của Hà Nội và quốc gia.

Phát triển CNTT và truyền thông, ứng dụng rộng rãi CNTT, công nghệ số trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển. Cơ bản hoàn thành xây dựng Chính quyền điện tử của Thành phố trước năm 2025, hướng tới hình thành Chính quyền số thành phố Hà Nội. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 phân đấu đạt 100%.

5.7. Về an sinh xã hội.

- Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến các hoạt động KTXH và đời sống người dân.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng dịch vụ ở các bệnh viện, trung tâm y tế, phòng khám đa khoa, trạm y tế xã, phường. Nâng cấp các bệnh viện chuyên khoa đầu ngành. Ưu tiên phát triển y tế dự phòng, y tế số, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế hiện đại. Hoàn thành xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân. Khám sức khỏe định kỳ hằng năm 100% người dân Thành phố.

- Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Xây dựng và thực hiện Đề án tuyển chọn nhân lực thể thao thành tích cao, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Duy trì các phiên giao dịch việc làm hàng ngày trên toàn bộ hệ thống 15 điểm sàn giao dịch. Thực hiện các giải pháp giải quyết việc làm, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao phúc lợi xã hội; các chính sách phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số vùng xa trung tâm của Thủ đô, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các địa phương.

5.8. Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Giải quyết dứt điểm công tác giao đất dịch vụ, các vướng mắc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hoàn thành chuẩn hóa hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai và tài nguyên.

- Nghiên cứu, quy hoạch phát triển không gian ngầm. Xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị có khả năng chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng tài nguyên, nhất là tài nguyên đất.

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về môi trường, nhất là ở các làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Xây dựng các khu xử lý chất thải rắn quy mô cấp huyện, liên huyện. Phối hợp với các tỉnh lân cận và bộ, ban, ngành Trung ương đầu tư xây dựng các khu liên hợp xử lý rác phục vụ liên tỉnh sử dụng công nghệ đốt rác phát điện hiện đại và thân thiện với môi trường.

- Hoàn thành, đưa vào hoạt động nhà máy điện rác Sóc Sơn và khởi công Nhà máy điện rác Seraphin tại Khu xử lý chất thải Xuân Sơn trong năm 2021.

- Đầu tư hoàn thiện Trung tâm điều hành và quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động.

- Hoàn thành dự án Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá và hệ thống thu gom nước thải, đưa nhà máy vào vận hành, khai thác trong năm 2023. Khơi thông dòng chảy các sông: Nhuệ, Đáy, Tô Lịch, Tích...

5.9. Củng cố tổ chức bộ máy, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp gắn với thực hiện thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị.

- Thực hiện hiệu quả Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị. Rà soát, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn. Củng cố bộ máy quản lý nhà nước từ Thành phố đến quận, huyện, xã, phường.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy Nhà nước. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu.

- Nâng cao năng lực quản trị của các cấp chính quyền. Cải thiện thứ bậc xếp hạng các chỉ số SIPAS, PAPI.

- Siết chặt quản lý và sử dụng tài sản nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai, phân bổ ngân sách, tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ, trong thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án...

5.10. Nâng cao trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh thực hiện công khai, minh bạch, cải cách hành chính; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

5.11. *Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.* Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ Thành phố ngày càng vững chắc. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn Thủ đô. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; phòng, chống các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật. Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở nông thôn.

5.12. Phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển Thủ đô, nhất là việc thực hiện Luật Thủ đô và các nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ. Phát huy tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước”, phát huy thế mạnh của từng địa phương để cùng hợp tác phát triển trong tất cả các lĩnh vực. Tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các địa phương trong xây dựng và triển khai các nhiệm vụ phát triển Thủ đô. Chủ động nắm bắt những cơ hội, nhất là của các Hiệp định thương mại thế hệ mới nâng cao năng lực, chất lượng hội nhập quốc tế. Củng cố quan hệ truyền thống, tích cực mở rộng hợp tác với các thủ đô, thành phố tiềm năng, trong đó chú trọng các hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch.

III. Thực hiện kế hoạch

3.1. Đảm bảo một số cân đối lớn:

Dự kiến tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn khoảng 1.405 nghìn tỷ đồng, tổng chi ngân sách địa phương khoảng 613,7 nghìn tỷ đồng; Tổng vốn đầu tư xã hội trên 3 triệu tỷ đồng (trong đó, đầu tư từ ngân sách Thành phố dự kiến khoảng 299,2 nghìn tỷ đồng); Thực hiện chuyển đổi khoảng 25 nghìn ha diện tích lúa sang các hình thức sử dụng khác có hiệu quả hơn; Mỗi năm cần tạo ra khoảng 22 nghìn việc làm mới, đồng thời giới thiệu, tạo việc làm trung bình cho khoảng 160 nghìn người; Sản lượng điện thương phẩm khoảng 29,9 tỷ kWh.

3.2. Giải pháp thực hiện

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận xã hội và thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách:

+ *Khai thác triệt để các nguồn lực cho đầu tư phát triển*, nhất là nguồn lực từ tài sản công, từ đất đai; rà soát các dự án treo, các dự án có sử dụng đất chậm tiến

độ để xử lý nghiêm và giao cho đơn vị khác có tiềm lực thực hiện; rà soát thủ tục đầu tư các dự án đã có cam kết đầu tư để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện;

+ *Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù* theo Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội; theo quy định của Luật Thủ đô Hà Nội.

+ *Rà soát, sửa đổi quy định về phân cấp quản lý nhà nước* về hạ tầng, phát triển KTXH trên địa bàn Thành phố; Xây dựng Quy định về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025.

+ *Xây dựng Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư* các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách; sửa đổi, hoàn thiện Quy định về quản lý chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.

+ *Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng tài sản nhà nước*, đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư xây dựng; đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công, các dự án sử dụng nguồn vốn FDI, ODA; quản lý hiệu quả các quỹ có nguồn gốc ngân sách; sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; cơ chế nhằm tích tụ, tập trung ruộng đất; đấu giá các cơ sở, trụ sở cơ quan nhà nước, khu đất công sử dụng không hiệu quả để bổ sung nguồn thu ngân sách cho đầu tư phát triển;...

+ *Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách*: Phát triển, quản lý nhà ở, cải tạo và xây dựng lại các chung cư cũ; xử lý chất thải và bảo đảm vệ sinh môi trường; xã hội đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa Thủ đô;...

- Xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 có trọng tâm, trọng điểm và đúng định hướng; Danh mục các dự án trọng điểm với quy trình về thủ tục đầu tư, tiến độ giải phóng mặt bằng rõ ràng và có tính khả thi cao; Ưu tiên về nguồn lực và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với trách nhiệm rõ ràng để thực hiện hoàn thành dự án trong kỳ kế hoạch.

- Xây dựng danh mục các mục tiêu, chỉ tiêu và 292 nhiệm vụ, chương trình, đề án cụ thể với phân công, phân nhiệm cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện.

3.3. Tổ chức thực hiện

- UBND Thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch gắn với việc phân công lãnh đạo trực tiếp phụ trách từng mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch. Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Sở, ban ngành và UBND các quận, huyện, thị xã chủ trì tham mưu cụ thể hóa thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra thành các chương trình, đề án, dự án cụ thể gắn với phân công từng nhiệm vụ cho đơn vị, cá nhân phụ trách và thời hạn hoàn thành; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm, báo cáo sơ kết giữa kỳ và báo cáo tổng kết cuối kỳ.

- Các cơ quan truyền thông tổ chức phổ biến Kế hoạch; Ban thi đua - Khen thưởng đánh giá thi đua hàng năm và 5 năm 2021-2025.

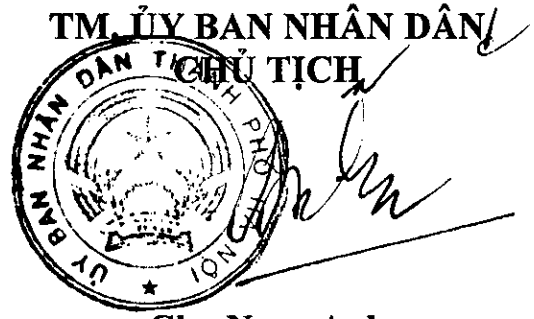
- Đề nghị Ủy ban MTTQ Thành phố, các tổ chức chính trị, xã hội, các hội, đoàn thể Thành phố chỉ đạo tuyên truyền, vận động thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 của Thành phố.

C. Đề xuất, kiến nghị

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội đã được xây dựng theo đúng quy trình, thủ tục, Ủy ban nhân dân Thành phố kính đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Chính phủ; *K*
- Bộ KH&ĐT;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, Thị xã;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, TH, KT, TKBT;
- Lưu: VT, KT. *At*



Chu Ngọc Anh